TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2018/HS-ST
Ngày: 20-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tùng

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát V.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 434/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3594/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Đình D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại: Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 154 Ngô Gia T, phường Bình Đ, thị xã An N, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân V Trung tâm bảo hành Thế giới di động; Cha: Võ Tấn Sinh (chết); Mẹ: Phạm Thị Chín, sinh năm: 1961; Vợ con: Chưa có; Tiền án tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2016 được thay thế lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/01/2017; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần Thế giới di động; Địa chỉ: Tòa nhà Etown 2, lầu 5, phòng 5.1 số 364 Công H, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền tham dự phiên tòa: Ông Trần Bá Lộc, sinh năm 1984; Trú tại: 6/1B, khu phố 2, phường Tân Thuận Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Nhân V phòng an ninh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quang Ng, sinh năm: 1990; Trú tại: 78 Tô Hiến Th, phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Bà Ngô Thị M, sinh năm: 1980; Trú tại: 132 Tô Hiến Thành, phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1980; Trú tại: 132 Tô Hiến Thành, phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người bào chữa: Ông Đỗ Hải Bình – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định theo yêu cầu Tòa án. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01/2015, Võ Đình D là nhân V Trung tâm bảo hành của công ty Thế Giới Di Động (gọi tắt là trung tâm) có trụ sở đặt tại số 341-345 Nguyễn Chí Thanh, phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 227). Nhiệm vụ của D tại Trung tâm là nhận hàng hóa gồm máy vi tính xách tay và máy tính bảng (gọi tắt là máy tính xách tay) đã được bảo hành từ chị Nguyễn Thị Thanh Thủy và Mai Thị Thảo L (nhân V bộ phận hoàn tất Trung tâm) để đóng gói và giao các máy tính này cho bộ phận chuyển phát nhanh của Trung tâm để giao lại cho khách hàng (bút lục 272). Việc giao nhận máy tính giữa bộ phận hoàn tất và D không ký nhận sổ sách mà chỉ xác nhận trên hệ thống máy tính của Trung tâm (xác nhận D nhận bao nhiêu máy, hiệu gì, số imel từng máy..). Khi D nhận hàng xong, thì dữ liệu giao nhận giữa D và bộ phận hoàn tất không còn lưu giữ trên hệ thống máy tính (những máy tính D đã nhận trên hệ thống máy tính của Trung tâm sẽ tự động chuyển sang tên D). Sau khi nhận máy, D sẽ đóng gói lại và giao cho Công ty chuyển phát nhanh (việc giao nhận diễn ra tại Trung tâm) để chuyển về cho các kho (Chi nhánh của Công ty Thế giới di động ở các quận khác trong TP.Hồ Chí Minh hoặc các tỉnh thành khác) theo đúng quy định. Thời gian chuyển các máy tính từ Trung tâm bảo hành về đến kho mất từ 4-5 ngày hoặc dài hơn nếu trường hợp kho ở ngoài thành phố. Khi các chi nhánh nhận được máy tính thì dữ liệu trên hệ thống của Trung tâm thể hiện các máy tính do D giữ sẽ tự động biến mất (nếu kho chưa nhận được thì hệ thống dữ liệu sẽ thể hiện các máy tính D còn giữ) (bút lục 99-103, 223-224).

Lợi dụng sự sơ hở trong việc giao nhận hàng và thời gian nhận hàng như trên, từ ngày 13/4/2016 đến ngày 31/7/2016, mỗi ngày nhận hàng và đóng gói, D không chuyển hết về kho theo quy định mà giữ lại 4-6 máy tính xách tay bỏ vào ba lô rồi mang ra 02 tiệm cầm đồ Trọng Nhân và Hồng Đức trên địa bàn Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh để cầm (khi D mang máy ra ngoài thì không có ai kiểm tra ba lô của D). Nếu đến thời hạn mà kho chưa nhận được hàng thì sẽ gọi điện thoại cho D để hỏi. Lúc này, D sẽ mang 4-6 máy tính khác ra tiệm cầm đồ thế vào để lấy những máy tính đã cầm trước đó về chuyển kho. Bằng thủ đoạn như trên, D liên tục mang máy tính đi cầm mà Công ty không phát hiện (bút lục 226).

Ngày 31/7/2016, trong lúc đóng gói hàng, cũng như thường lệ D tiếp tục lấy 06 máy vi tính xách tay các loại bỏ vào balô mang đến tiệm cầm đồ Trọng Nhân (tại số 78 Tô Hiến Thành, Quận 10) cầm với giá là 25.500.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong lúc D mang máy tính ra ngoài thì có anh Nguyễn Tất Thịnh (làm tại bộ phận kiểm hàng của Trung Tâm- ngồi cạnh chỗ của D) nhìn thấy. Do nghi ngờ D lấy tài sản nên anh Thịnh trích xuất camera của Trung tâm thì phát hiện D bỏ 5 - 6 cái tính xách tay vào ba lô. Anh Thịnh báo cho chị Lê Trần Thủy Tiên (Giám đốc của Trung tâm) biết. Trước đó vào ngày 30/7/2016, Thịnh cũng đã từng nhìn thấy D mang 5-6 máy tính bỏ vào ba lô và đi ra ngoài nên gọi điện thoại báo cho chị Nguyễn Lê Anh Thy (quản lý trực tiếp của D) biết. (bút lục 109-110)

Ngày 01/8/2016, qua kiểm tra hệ thống máy tính, chị Thy (quản lý trực tiếp của D) phát hiện từ 4/2016 đến 7/2016 D còn giữ tổng cộng 171 máy vi tính xách tay các loại nên yêu cầu D mang đến trả (bút lục 117-118, 137-141). Tuy nhiên, D không có khả năng khắc phục nên chị Lê Trần Thủy Tiên đến Công an phường 15, Quận 5 trình báo (bút lục 57).

Ngày 08/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 ra lệnh bắt khẩn cấp đối với D. Tại Cơ quan điều tra, Võ Đình D khai nhận từ ngày 13/4/2016 đến ngày 31/7/2016, D đã lấy 521 máy vi tính xách tay các loại tại Trung tâm bảo hành. Mỗi ngày D lấy từ 4-6 máy bỏ vào ba lô và mang đến tiệm cầm đồ Trọng Nhân và tiệm cầm đồ Hồng Đức trên địa bàn Quận 10 để cầm lấy tiền tiêu xài. Tổng số máy vi tính mà D mang đi cầm là 521 máy, trong đó D đã chuộc về 350 máy, còn lại 171 máy chưa chuộc về. Việc D cầm máy tính không có biên nhận mà chỉ ghi trong quyển tập 200 trang. Khi đến tiệm cầm đồ chuộc máy thì D và chủ tiệm sẽ đối chiếu với nhau thông qua sổ của D và sổ của tiệm cầm đồ (để biết máy nào đã chuộc, máy nào chưa và số tiền đã cầm) (bút lục 226).

D khai, khi bị phát hiện thì số máy còn ở tiệm cầm đồ Trọng Nhân là 96 máy, tiệm Hồng Đức là 75 máy (bút lục 226). Ngày 05/8/2016, Cơ quan điều tra đưa D đến xác định địa điểm cầm máy tính tại 02 tiệm cầm đồ Trọng Nhân và Hồng Đức nhưng 02 tiệm này đều đóng cửa. Ngày 07/8/2016, kiểm tra tiệm cầm đồ Trọng Nhân cơ quan điều tra không thu giữ được số máy trên. Riêng tiệm Hồng Đức không kiểm tra.

Số tiền cầm 521 máy tính xách tay các loại tại 02 tiệm cầm đồ Trọng Nhân và Hồng Đức theo thống kê tại cuốn tập (200 trang) D đã ghi chép tổng cộng là 2.363.000.000 đồng, trong đó số tiền cầm 350 máy (đã chuộc về trả cho Trung tâm) là 1.602.000.000 đồng, còn lại số tiền cầm 171 máy tính chưa chuộc là 761.000.000 đồng (bút lục 311-351). Số tiền D cầm máy tính đã sử dụng vào mục đích chơi cá cược bóng đá trên mạng internet thông qua trang www.188bet,com , với tài khoản đánh bạc của D mang tên "Dbet110", mật khẩu đăng nhập là "dinh Dvo1911". D sử dụng số tài khoản 0431000098380 của D tại

ngân hàng Vietcombank để giao dịch chuyển tiền thắng thua cá cược bóng đá qua mạng (bút lục 231) .

Qua tài liệu sao kê chi tiết giao dịch do ngân hàng Vietcombank cung cấp xác định có tổng cộng 58 tài khoản đối ứng đã giao dịch với số tài khoản 0431000098380 của D. Kết quả điều tra, xác minh được 15/58 số tài khoản đã giao dịch với D và D xác định số tiền giao dịch với các tài khoản này là tiền ăn, thua cá độ bóng đá, cụ thể:

1. Số tài khoản 0071001002780 là của Nguyễn Văn Nhân. Theo tài liệu sao kê tài khoản do ngân hàng Vietcombank cung cấp thì ngày 23,24,25 và 27/7/2016 tài khoản này có nhận số tiền 170.000.000 đồng phù hợp với các nội dung chuyển tiền từ bản sao kê tài khoản của D. Tại Cơ quan điều tra, Nhân khai vào tháng 3/12016, Nhân quen biết với người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch), Hương nhờ Nhân làm thẻ ngân hàng để bán cho Hương giá 500.000 đồng. Nhân đồng ý và mở tài khoản tại ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận thẻ ATM với số tài khoản 0071001002780, Nhân giao toàn bộ lại cho Hương. Nhân không biết Hương mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá. Nhân không quen biết với D (bút lục 303).

2. Số tài khoản 0071001011631 là của Đỗ Hữu Toán. Theo tài liệu sao kê tài khoản thể hiện, ngày 15/6/2016 tài khoản của Toán đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 100.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Toán cũng khai tương tự như Nhân, Toán mở tài khoản và bán cho đối tượng tên Trụ (không rõ lai lịch) vào năm 2013. Toán không biết đối tượng này mở tài khoản để chuyển tiền cá độ bóng đá. Toán cũng không quen biết với D (bút lục 286).

3. Số tài khoản 0501000082468 của Nguyễn Hoàng Liên Nhi. Theo tài liệu sao kê tài khỏan do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 07/5/2016 và 10/5/2016, có nhận số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của D (bút lục 1622, 1627). Nhi khai vào khoảng cuối năm 2015, Nhi quen biết với một người thanh niên tên Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ). Phong nhờ Nhi làm thẻ ngân hàng để bán cho Phong với giá là 150.000 đồng, Nhi đồng ý. Sau đó, Nhi được một người tên Hải (không rõ lai lịch, địa chỉ) tự giới thiệu là bạn của Phong dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Sài Gòn để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Nhi thẻ ATM với số tài khoản 0501000082468 thì Nhi giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho Hải. Nhi không biết việc đối tượng Hải và Phong mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 799).

4. Số tài khoản 0501000080845 của Nguyễn Thị Thúy Diễm. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện từ ngày 4,8/5/2016, tài khoản của Diễm có nhận số tiền 46.000.000 đồng từ tài khoản của D (bút lục 1639, 1645). Diễm khai vào khoảng tháng 9/2015, Diễm quen biết với một người phụ nữ tên Yến (không rõ lai lịch, địa chỉ). Yến nhờ Diễm làm thẻ ngân hàng để bán cho Yến với giá là 500.000 đồng, Diễm đồng ý. Sau đó, Diễm được Yến dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Sài Gòn để mở tài khoản

và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Nhi thẻ ATM với số tài khoản 0501000080845 thì Diễm giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho Yến. Diễm không biết việc đối tượng Yến mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 795).

5. Số tài khoản 0501000086386 của Lưu Đức Hòa. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 17/4/2016, tài khoản của Hòa đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 8.000.000 đồng (bút lục 1617). Hòa khai vào khoảng tháng 2/2015, Hòa quen biết với một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). Người thanh niên này nhờ Hòa làm thẻ ngân hàng để bán cho người này với giá là 200.000 đồng, Hòa đồng ý. Sau đó, Hòa được người thanh niên này dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Sài Gòn để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Hòa thẻ ATM với số tài khoản 0501000086386 thì Hòa giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho người thanh niên này. Hòa không biết việc đối tượng mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 790).

6. Số tài khoản 0501000074877 của Nguyễn Thị Kim Cúc. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 1,2/5/2016, tài khoản của Cúc có nhận số tiền 45.000.000 đồng từ tài khoản của D (bút lụt 1601,1603). Cúc khai khoảng đầu năm 2016, Cúc quen biết với một người tên Nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Nữ nhờ Cúc làm thẻ ngân hàng để bán cho Nữ với giá là 250.000 đồng, Cúc đồng ý. Sau đó, Cúc được Nữ dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Sài Gòn để mở tài khoản. Sau khi đăng kí mở tài khoản, Nữ hẹn với Cúc khi nào ngân hàng phát hành thẻ ATM Nữ sẽ thanh toán tiền công cho Cúc. Sau đó, Cúc không đến ngân hàng để lấy thẻ ATM và cũng không thấy Nữ liên lạc lại. Cúc không biết việc đối tượng Nữ mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 786).

7. Số tài khoản 0501000078357 của Đào Minh Thuận. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện: ngày 25/7/2016, tài khoản của Thuận đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 30.000.000 đồng (bút lục 1673). Thuận khai khoảng cuối năm 2015, Thuận quen biết với một người thanh niên tên Tùng (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tùng nhờ Thuận làm thẻ ngân hàng để bán cho Tùng với giá là 500.000 đồng, Thuận đồng ý. Sau đó, Thuận được Tùng dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Sài Gòn để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Thuận thẻ ATM với số tài khoản 0501000078357 thì Thuận giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho Tùng. Thuận không biết việc đối tượng Tùng mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 782)

8. Số tài khoản 0501000092816 của Giang Nhựt Minh. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 14/7/2016, tài khoản của Minh đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 30.000.000 đồng (bút lục 282). Minh khai khoảng giữa năm 2015, Minh quen biết với một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ). Người thanh niên này nhờ Minh làm thẻ ngân hàng

để bán cho người này với giá là 500.000 đồng, Minh đồng ý. Sau đó, Minh được người thanh niên này dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Gò Vấp để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Minh thẻ ATM với số tài khoản 0501000092816 thì Minh giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho người thanh niên này. Minh không biết việc đối tượng mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 778).

9. Số tài khoản 0721000561397 của Phan Cảnh Đạt. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 28/4/2016, tài khoản của Đạt có nhận số tiền 5.950.000 đồng từ tài khoản của D. Đạt khai khoảng cuối năm 2014, Đạt thấy trên mạng xã hội Facebook đăng tin cần tuyển người mở tài khoản tại ngân hàng với giá 600.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đạt đã liên hệ với người đăng tin thì có một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên hệ với Đạt, sau đó người này dẫn Đạt đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kỳ Đồng để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Đạt thẻ ATM với số tài khoản 0721000561397 thì Đạt giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho người phụ nữ này. Đạt không biết việc đối tượng mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 774, 929).

10. Số tài khoản 0071000713041 của Nguyễn Thị Kim Dung. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện các ngày 26,28,30/6/2016;1,3,5,6,10,11 và 15/7/2016, tài khoản của Dung có nhận số tiền 255.250.000 đồng từ tài khoản của D (bút lục 1687-1689). Dung khai khoảng cuối năm 2014, Dung quen biết với một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Người phụ nữ này nhờ Dung làm thẻ ngân hàng để bán cho người này với giá là 250.000 đồng, Dung đồng ý. Sau đó, Dung được người phụ nữ này dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Dung thẻ ATM với số tài khoản 0071000713041 thì Dung giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho người phụ nữ này. Dung không biết việc đối tượng mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 770).

11. Số tài khoản 0181003455107 của Phạm Ng Thủy Tiên. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 17/4/2016, tài khoản của Tiên có nhận số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản của D (bút lục 1776). Tiên khai khoảng cuối năm 2013, Tiên thấy trên mạng xã hội Facebook đăng tin cần tuyển người mở tài khoản tại ngân hàng với giá 200.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Tiên đã liên hệ với người đăng tin thì một người tự xưng tên Hải (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên hệ với Tiên. Sau đó, Tiên được Hải dẫn đến ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Sài Gòn để mở tài khoản và được ngân hàng Vietcombank cấp cho Tiên thẻ ATM với số tài khoản 0181003455107 thì Tiên giao toàn bộ thẻ và mã số thẻ ATM cho Hải. Tiên không biết việc đối tượng Hải mở tài khoản để giao dịch chuyển tiền cá độ bóng đá qua mạng (bút lục 766).

12. Số tài khoản 0421000461289 của Nguyễn Thị Thục V. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 17/4/2016, tài khoản của V có nhận số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của D. Tại Cơ quan điều tra V khai: V là bạn của D, khoảng tháng 4/2016, D mượn thẻ ATM của V để người nhà chuyển tiền vào. Hiện nay, V vẫn đang sử dụng số tài khoản này, V không biết D chuyển vào tài khoản bao nhiêu tiền và sử dụng vào mục đích gì (bút lục 763)

13. Số tài khoản 0181003476884 của Nguyễn Hồng Minh. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 14/6/2016, tài khoản của Minh đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 30.000.000 đồng (bút lục 1720). Qua xác minh tại Công an phường 9, Quận 4 được biết: Nguyễn Hồng Minh ngụ tại địa chỉ 188/7 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4. Nguyễn Hồng Minh đã chết vào năm 2016 (bút lục 809).

14. Số tài khoản 0501000090951 của Trần Mỹ Linh. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 14/6/2016, tài khoản của Linh đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 50.000.000 đồng (bút lục 278). Qua xác minh tại Công an Phường 9, Quận 11 được biết: Trần Mỹ Linh ngụ tại 150 Xóm Đất, Phường 9, Quận 11. Hiện nay Linh không thực tế cư trú tại địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được (bút lục 808).

15. Số tài khoản 0071001038650 của Huỳnh Thị Ng Thanh. Theo tài liệu sao kê do ngân hàng Vietcombank cung cấp thể hiện ngày 7,15/6/2016, tài khoản của Thanh đã chuyển vào tài khoản của D số tiền 40.000.000 đồng (1412-1413). Qua xác minh tại Công an xã Trung An, huyện Củ Chi được biết: Huỳnh Thị Ng Thanh ngụ tại ấp Thạnh An, xã Trung An, Củ Chi. Hiện nay Thanh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được (bút lục 807).

Riêng đối với các tài khoản đối ứng còn lại đã giao dịch với tài khoản số 0431000098380 của Võ Đình D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hồ Chí Minh đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các tỉnh, đến nay vẫn chưa có kết quả phúc đáp.

*Vật chứng thu giữ của vụ án:

1. Thu giữ của Nguyễn Lê Anh Thy:

- 171 máy tính không thu giữ được.

* Tại bản định giá số 153/HĐĐG ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND Quận 5 kết luận: 06 máy tính xách tay các loại (do D lấy vào ngày 31/7/2016) có trị giá là 16.000.000 đồng (bút lục 45)

* Tại bản định giá số 154/HĐĐG ngày 17/10/2016,của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND Quận 5 kết luận: 165 máy vi tính xách tay do D lấy từ 18/6 đến 30/7/2016 có trị giá là 621.148.950 đồng (bút lục 46).

- 01 USB màu trắng ghi nhận hình ảnh Võ Đình D lấy 06 máy tính xách tay các loại bỏ vào ba lô vào ngày 31/7/2016.

- Bảng thống kê 171 máy vi tính xách tay hiện D còn giữ của công ty.

- Phiếu biên nhận của 171 máy tính xách tay các loại do Công ty thế giới di động nhận bảo hành cho khách hàng.

2. Thu giữ của Võ Đình D (bút lục 76,77):

- Một sao kê tài khoản số 0431000098380 mang tên Võ Đình D, ngày thực hiện sao kê: 06/01/2017 tại ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Hùng Vương.

- Một (01) quyển tập ghi chép số liệu cầm cố máy tính xách tay (521 máy) của D cầm tại tiệm cầm đồ trọng nhân và Hồ Đức.

- Một (01) ĐTDĐ hiệu Samsung S6 màu bạc, số Imel: 357460/06/59868/6S/N:R58G501380F.

* Về dân sự: anh Trần Bá Lộc (đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động yêu cầu bị can Võ Đình D bồi thường số tiền là 1.585.013.000 đồng (bút lục 762). Hiện bị can D chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-P2 ngày 26/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Đình D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đình D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi xem xét toàn bộ lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Đình D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4, Điều 175; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Đình D từ 12 năm tù đến 14 năm tù, buộc bị cáo D bồi thường cho Công ty Cổ phần Thế giới di động số tiền 637.769.950 đồng và xử lý toàn bộ vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Đình D thống nhất về tội danh như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo từ quá trình điều tra đến khi xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã khắc phục được một phần hậu quả để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Nguyên đơn dân sự trình bày: Về yêu cầu bồi thường thiệt hại là

1.585.013.000 đồng, mặc dù theo cáo trạng xác định số tiền định giá trong tố tụng hình sự là 637.769.950 đồng. Tuy nhiên, vì uy tín của Công ty nên đã bồi thường cho khách hàng tính thiệt hại theo máy mới, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty số tiền 1.585.013.000 đồng. Đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bên còn đưa ra một số quan điểm đối đáp, tranh tụng nhưng tất cả đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Đình D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng vật chứng được thu thập đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Đình D là nhân V bộ phận đóng gói của Trung tâm bảo hành công ty Thế Giới Di Động, nhiệm vụ của D là nhận các máy vi tính xách tay các loại đã được bảo hành từ chị Nguyễn Thị Thanh Thủy và Mai Thị Thảo Linh là nhân V bộ phận hoàn tất để đóng gói và giao các máy vi tính xách tay này cho bộ phận chuyển phát nhanh của Trung tâm để giao lại cho khách hàng. Từ ngày 13/4/2016 đến ngày 31/7/2016, lợi dụng sơ hở trong việc giao nhận giữa các bộ phận của Công ty, D đã lấy tổng cộng 521 máy vi tính xách tay của công ty mang đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Trọng Nhân và Hồng Đức trên địa bàn Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, D đã chuộc về 350 máy, còn lại 171 máy D chưa trả lại cho công ty. Với các hành vi nêu trên, bị cáo Võ Đình D đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Trong vụ án này, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của công ty Cổ phần Thế Giới Di Động là 171 máy vi tính xách tay các loại trị giá 637.769.950 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Đình D theo khoản 4, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính phải nuôi mẹ già; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét lần lượt áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường 171 máy vi tính xách tay các loại với số tiền 1.585.013.000 đồng mà Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động đã tự nguyện bồi thường cho các khách hàng. Xét thấy tại kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã có cơ sở xác định giá trị thiệt hại của 171 máy vi tính xách tay các loại là 637.769.950 đồng theo giá trị tương đương của từng loại máy. Do đó yêu cầu của Nguyên đơn là không cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, buộc bị cáo Võ Đình D phải bồi thường số tiền 637.769.950 đồng cho Công ty cổ phần Thế giới di động. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng.

[6] Đối với Nguyễn Quang Ng, Nguyễn Quang V và Ngô Thị Mùi là chủ tiệm cầm đồ Trọng Nhân và Hồng Đức đã cầm cố những máy vi tính xách tay cho D. Quá trình thụ lý Tòa án đã trả điều tra bổ sung để làm rõ ý thức chủ quan về việc cầm cố những tài sản do D mang đến cầm trong một thời gian dài. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý các đối tượng nêu trên về về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục làm rõ nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với lời khai của bị cáo D về số tiền cầm cố máy tính đã sử dụng vào việc chơi cá độ bóng đá trên mạng và các chủ tài khoản Đỗ Hữu Toán, Nguyễn Văn Nhân, Nguyễn Hoàng Linh Nhi, Nguyễn Thị Thúy Diễm, Lưu Đức Hòa, Nguyễn Thị Kim Cúc, Đào Minh Thuận, Giang Nhựt Minh, Phan Cảnh Đạt, Nguyễn Kim Dung, Phạm Ng Thủy Tiên, Nguyễn Thị Thục V, Nguyễn Hồng Minh (đã chết), Trần Mỹ Linh, Huỳnh Ng Thanh xác định không có giao dịch cá độ bóng đá với D và không quen biết với D hoặc chủ tài khoản này khai được người khác nhờ mở tài khoản và bán lại. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được D chơi cá độ bóng đá với ai, hình thức ăn thua như thế nào. Do vậy, với tài liệu hiện có chưa đủ cơ sở xử lý D về hành vi "Đánh bạc". Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm luận tội của Kiểm sát V.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung S6 màu bạc số IMEL: 357460/06/598686/6, S/N: R58G501380F (nhận 01 điện thoại Samsung màu bạc có số IMEL: 357460/06/598686, S/N: R58G501380F) không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Đình D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Đình D** 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/8/2016 đến ngày 05/01/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Buộc bị cáo Võ Đình D phải bồi thường số tiền 637.769.950 (Sáu trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn, chìn trăm năm mươi) đồng cho Công ty cổ phần Thế giới di động. Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Võ Đình D: 01 (một) điện thoại di động Samsung S6 màu bạc số IMEL: 357460/06/598686/6, S/N: R58G501380F (nhận 01 điện thoại Samsung màu bạc có số IMEL: 357460/06/598686, S/N: R58G501380F), nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 138/18 ngày 26/02/2018; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049368 ngày 13/8/2018)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc: Bị cáo Võ Đình D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 29.110.798 (Hai mươi chín triệu một trăm mười ngàn bảy trăm chín mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại thời điểm thanh toán, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (1)
- Người có QLNVLQ; (3)
- Thi hành án hình sự; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà